Cedarmere Elementary

Baltimore County (03:0408)

% Tỉ Lệ Chuyên Cần	Trường 2016	Trường 2015	Quận 2016	Quận 2015	Tiểu bang 2016	Tiểu bang 2015
Tiểu học	**≥ 95.0**	≥ 95.0	**≥ 95.0**	≥ 95.0	**95.6**	95.4
Sơ trung	*	*	**≥ 95.0**	94.8	**95.1**	95.0
Cao	*	*	**92.2**	92.1	**92.4**	92.4

Tỉ Lệ Tốt Nghiệp Theo Nhóm%						
2016 (Tỉ Lệ 4 Năm)	*		**89.17**		**87.61**	
2015 (Tỉ Lệ 4 Năm)		*		87.78		86.98
2015 (Tỉ Lệ 5 Năm)	*		**89.15**		**89.11**	

Năng Lực Giáo Viên	Trường 2016	Trường 2015	Quận 2016	Quận 2015	Tiểu bang 2016	Tiểu bang 2015
% chứng chỉ:						
Chuyên Môn Tiêu Chuẩn	**23.1**	22.2	**26.4**	28.2	**25.6**	27.4
Chuyên Môn Nâng Cao	**73.1**	74.1	**62.6**	66.9	**61.9**	65.2
Giáo Viên Nội Trú	**0.0**	0.0	**0.3**	0.3	**1.0**	1.1
Giáo Viên Có Điều Kiện	**0.0**	0.0	**1.5**	1.7	**1.5**	1.5
% lớp KHÔNG được phụ trách bởi các giáo viên có năng lực						
Tất Cả Điểm Tứ Phân Vị	**3.9**	0.0	**7.9**	7.4	**8.9**	8.4
Tiểu Học, Tỉ Lệ Nghèo Thấp	*	*	**3.0**	2.7	**3.3**	2.9
Tiểu Học, Tỉ Lệ Nghèo Cao	*	*	**2.8**	0.6	**11.2**	10.5
Sơ Trung, Tỉ Lệ Nghèo Thấp	*	*	**10.2**	8.7	**7.0**	6.7
Sơ Trung, Tỉ Lệ Nghèo Cao	*	*	**10.5**	12.4	**17.1**	17.7

"*" cho biết không có học sinh nào hoặc có dưới 10 học sinh thuộc loại này.

Tỉ Lệ Chuyên Cần

Tỉ Lệ Chuyên Cần là tỷ lệ học sinh trong trường đi học ít nhất một nửa số ngày học trung bình trong năm học. Các mục tiêu hàng năm về chuyên cần đã được đặt ra sao cho đến cuối năm học 2013-14, Tiểu Bang, các trường, và các hệ thống trường học sẽ đạt được và duy trì tỉ lệ chuyên cần ít nhất là 94 phần trăm.

Tỉ Lệ Tốt Nghiệp Theo Nhóm

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ yêu cầu mỗi tiểu bang sử dụng tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm đã điều chỉnh cho trách nhiệm giải trình của trường. Tỉ lệ tốt nghiệp theo nhóm đã điều chỉnh đảm bảo rằng tất cả học sinh nào vào lớp 9 cùng nhau sẽ được tính vào tỉ lệ tốt nghiệp khi kết thúc 4 năm và khi kết thúc 5 năm.

Dữ liệu về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp theo nhóm trong năm 2016 là tỷ lệ 4 năm đối với nhóm học sinh vào học lớp chín lần đầu tiên vào mùa thu năm 2012, và tốt nghiệp không muộn hơn năm 2016. Dữ liệu về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp theo nhóm trong năm 2015 là tỷ lệ 4 năm đối với nhóm học sinh vào học lớp chín lần đầu tiên vào mùa thu năm 2011, và tốt nghiệp không muộn hơn năm 2015. Tỷ lệ 5 năm trong năm 2015 là cùng một nhóm học sinh tốt nghiệp không muộn hơn năm 2016.

Năng Lực Giáo Viên

Tỷ lệ giáo viên thuộc mỗi loại dựa trên số giáo viên có bằng cấp và đang giảng dạy các môn học thuật chính theo quy định của chính phủ liên bang theo Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học (ESEA) được sửa đổi bởi Đạo Luật Quan Tâm Tới Mọi Trẻ Em (NCLB). Các môn học chính là tiếng Anh, đọc hoặc ngữ văn, toán, khoa học, ngoại ngữ, giáo dục công dân và chính phủ, kinh tế, nghệ thuật, lịch sử và địa lý. Giáo viên nào dạy các môn khác không được tính vào tổng số.

Chứng Chỉ Chuyên Môn Tiêu Chuẩn: Chứng Chỉ Chuyên Môn Tiêu Chuẩn cho thấy giáo viên đáp ứng mọi yêu cầu chứng nhận.

Chứng Chỉ Chuyên Môn Nâng Cao: Chứng Chỉ Chuyên Môn Nâng Cao (Advanced Professional Certificate) đòi hỏi phải có ba năm kinh nghiệm chuyên môn liên quan đến hoạt động của nhà trường đạt yêu cầu, và bằng thạc sĩ hoặc tối thiểu 36 giờ học trình độ sau tú tài trong học kỳ.

Chứng Chỉ Giáo Viên Nội Trú: Chứng Chỉ Giáo Viên Nội Trú được cấp cho giáo viên trong một chương trình dự bị thay thế được duyệt theo yêu cầu của một giám đốc hệ thống trường học địa phương.

Chứng Chỉ Giáo Viên Có Điều Kiện: Chứng Chỉ Có Điều Kiện chỉ được cấp theo yêu cầu của giám đốc hệ thống trường học địa phương cho một đương đơn nào có bằng cử nhân nhưng không đáp ứng tất cả các yêu cầu chứng nhận.

Giáo Viên Có Năng Lực Cao: "Có Năng Lực Cao" được định nghĩa cụ thể theo luật pháp liên bang. Giáo viên phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cả về kiến thức môn học và kỹ năng giảng dạy. Giáo viên phải có bằng cử nhân, chứng nhận đầy đủ của Tiểu Bang, và thể hiện kiến thức ở các môn mình phụ trách.

Tiến Bộ Của Nhà Trường và Các Mục Tiêu Có Thể Đánh Giá Hàng Năm (AMO)

Vào ngày 10 tháng Mười Hai, 2015, Tổng Thống Obama ký Đạo Luật Đảm Bảo Sự Thành Công Của Mọi Học Sinh (Every Student Succeeds Act, ESSA). Theo thẩm quyền của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ (USED) để đảm bảo sự chuyển tiếp có trật tự sang ESSA, USED sẽ không yêu cầu các Tiểu Bang xác định mục tiêu AMO cho các năm học 2014-2015 hoặc 2015-2016 để USED đánh giá và phê duyệt, USED cũng không yêu cầu các Tiểu Bang báo cáo thành tích dựa trên AMO cho các năm học 2014-2015 hoặc 2015-2016.

Do có sự chỉ đạo này, Maryland sẽ không đánh giá LEA và các trường dựa trên AMO.

Cedarmere Elementary

Các Trình Độ Thành Thạo của MSA

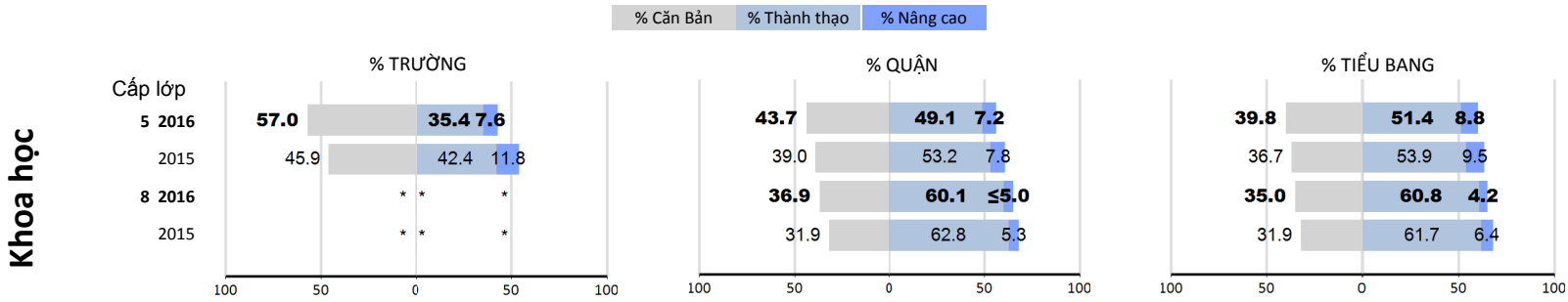

Các Trình Độ Thành Thạo của Alt-MSA

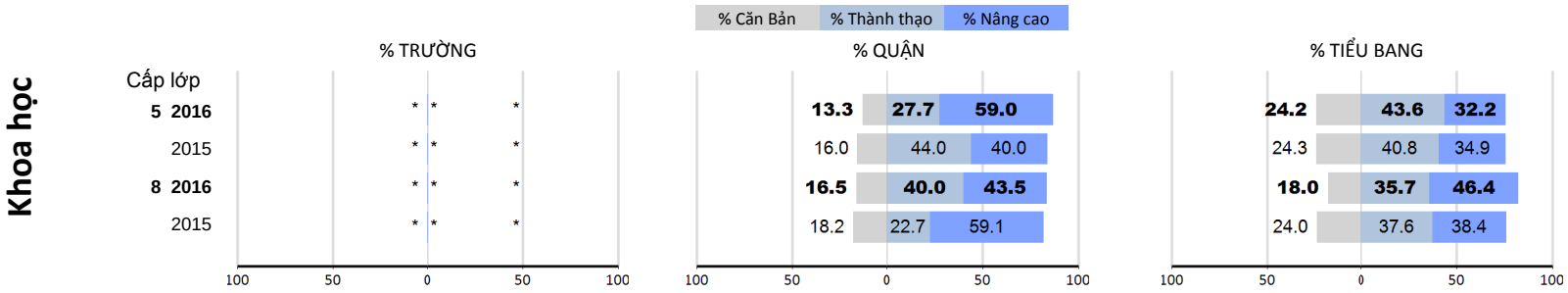

"*" cho biết không có học sinh nào hoặc có dưới 10 học sinh thuộc loại này.

Kỳ Thi trong Trường Học Maryland (MSA) về môn Khoa Học

MSA đánh giá kiến thức của học sinh lớp 5 và 8 về Khoa Học. Thành tích trung học được đánh giá bằng Kỳ Thi Trung Học Môn Sinh Học (Biology High School Assessment, HSA). Thành tích được báo cáo dưới dạng tỉ lệ học sinh ở từng khối lớp đã đạt được tiêu chuẩn Căn Bản, Thành Thạo, hoặc Nâng Cao. Tất cả học sinh phải đạt được tiêu chuẩn Thành Thạo hoặc Nâng Cao.

* Không có dữ liệu vào ngày xuất bản.

Kỳ Thi Thay Thế của Các Trường Maryland (Alternate Maryland School Assessment, Alt-MSA)

Kỳ Thi Thay Thế của Các Trường Maryland (Alt-MSA) dành cho học sinh khuyết tật nào không thể tham dự kỳ thi MSA hoặc kỳ thi PARCC môn khoa học ngay cả khi có các biện pháp điều chỉnh đặc biệt mà các em nhận được trong quá trình học trong lớp bình thường. Kỳ thi này đánh giá sự thành thạo của học sinh về các tiêu chuẩn nội dung môn Khoa Học hoặc các kỹ năng tiếp cận thích hợp. Học sinh đủ điều kiện sẽ tham gia kỳ thi này ở lớp 3-8 và một lần trong nhóm khối lớp trung học*. Thành tích được báo cáo dưới dạng tỉ lệ học sinh ở từng khối lớp đã đạt được tiêu chuẩn Căn Bản, Thành Thạo, hoặc Nâng Cao.

Mô Tả Trình Độ Thành Thạo

% Căn Bản	**Khoa học:** Học sinh thể hiện rằng các em cần học thêm để đạt được trình độ thành thạo. Các em sử dụng bằng chứng bổ trợ tối thiểu, và các câu trả lời cung cấp ít hoặc không cung cấp sự tổng hợp thông tin.
% Thành thạo	Học sinh sử dụng bằng chứng bổ trợ nói chung hoàn thành với sự kết hợp nào đó các khái niệm, nguyên tắc, và/hoặc kỹ năng khoa học.
% Nâng cao	Học sinh sử dụng bằng chứng khoa học để thể hiện sự kết hợp đầy đủ các khái niệm, nguyên tắc, và/hoặc kỹ năng khoa học.

Cedarmere Elementary

Hiệu suất đánh giá kết quả Tóm tắt các PARCC - 2016

			Mức Thành Tích									
			Trình độ 1		Trình độ 2		Trình độ 3		Trình độ 4		Trình độ 5	
			Không đáp ứng yêu cầu		Phần nào đáp ứng yêu cầu		Gần đáp ứng yêu cầu		Đáp ứng yêu cầu		Vượt yêu cầu	
	ĐÃ KIỂM TRA		Số	%	Số	%	Số	%	Số	%	Số	%
Tiếng Anh/Ngữ Văn 3	Tiểu bang	67758	14642	21.6	12875	19.0	14832	21.9	22400	33.1	3009	4.4
	Quận	8829	1767	20.0	1818	20.6	2050	23.2	2803	31.7	*	≤5.0
	Trường	83	14	16.9	18	21.7	21	25.3	26	31.3	*	≤5.0
Tiếng Anh/Ngữ Văn 4	Tiểu bang	65915	9423	14.3	12473	18.9	17407	26.4	21111	32.0	5501	8.3
	Quận	8608	1191	13.8	1775	20.6	2423	28.1	2568	29.8	651	7.6
	Trường	75	11	14.7	19	25.3	24	32.0	20	26.7	*	≤5.0
Tiếng Anh/Ngữ Văn 5	Tiểu bang	64302	8361	13.0	13596	21.1	17021	26.5	23274	36.2	2050	3.2
	Quận	8471	1004	11.9	1890	22.3	2373	28.0	2965	35.0	*	≤5.0
	Trường	76	8	10.5	26	34.2	23	30.3	19	25.0	*	≤5.0
Toán 3	Tiểu bang	67892	9452	13.9	12764	18.8	15776	23.2	22745	33.5	7155	10.5
	Quận	8889	1065	12.0	1641	18.5	2063	23.2	3071	34.5	1049	11.8
	Trường	83	9	10.8	16	19.3	20	24.1	28	33.7	10	12.0
Toán 4	Tiểu bang	66022	9656	14.6	15482	23.4	16445	24.9	21850	33.1	2589	3.9
	Quận	8663	1277	14.7	2141	24.7	2151	24.8	2781	32.1	*	≤5.0
	Trường	75	8	10.7	22	29.3	27	36.0	18	24.0	*	≤5.0
Toán 5	Tiểu bang	64423	7918	12.3	15879	24.6	17049	26.5	19815	30.8	3762	5.8
	Quận	8534	958	11.2	2176	25.5	2354	27.6	2673	31.3	*	≤5.0
	Trường	76	15	19.7	17	22.4	25	32.9	19	25.0	*	≤5.0

Chương Trình Hợp Tác Đánh Giá Sự Sẵn Sàng vào Đại Học và Đi Làm (PARCC)

Học sinh lớp 3-8 và học sinh trung học tham gia kỳ thi PARCC môn Anh Văn và Toán Học. PARCC bổ sung, nhưng không thay thế, Chương Trình Đánh Giá trong Trường Học Maryland hiện tại. Thành tích trong môn khoa học ở lớp 5 và 8, Kỳ Thi Thay Thế trong Trường Học Maryland (dành cho học sinh khuyết tật), và Kỳ Thi Trung Học Phổ Thông Maryland về môn Sinh Học và Chính Phủ vẫn tiếp tục là một phần của Chương Trình Đánh Giá trong Trường Học Maryland.

Các Từ Mô Tả Trình Độ Thành Tích (PLD) PARCC

Các từ mô tả trình độ thành tích đối với môn ngữ văn Anh/đọc viết và Toán mô tả những gì một học sinh bình thường ở từng trình độ sẽ có thể thể hiện dựa trên trình độ thành thạo các tiêu chuẩn cấp lớp của các em.

Trình độ 1: Không đáp ứng yêu cầu
Trình độ 2: Phần nào đáp ứng yêu cầu
Trình độ 3: Sắp đáp ứng yêu cầu
Trình độ 4: Đã đáp ứng yêu cầu
Trình độ 5: Vượt yêu cầu

Cedarmere Elementary

Tóm tắt Kết Quả Tham Gia Kỳ Thi PARCC - 2015 & 2016

	2015			2016		
Kỳ Thi	**Tổng Số Học Sinh**	**Tổng Số Tham Gia**	**Tỉ Lệ Tham Gia**	**Tổng Số Học Sinh**	**Tổng Số Tham Gia**	**Tỉ Lệ Tham Gia**
Tiếng Anh/Ngữ Văn 3	65	*	>= 95.0	85	*	>= 95.0
Tiếng Anh/Ngữ Văn 4	77	*	>= 95.0	76	*	>= 95.0
Tiếng Anh/Ngữ Văn 5	85	*	>= 95.0	82	76	92.7
Toán 3	65	*	>= 95.0	85	*	>= 95.0
Toán 4	77	*	>= 95.0	76	*	>= 95.0
Toán 5	85	*	>= 95.0	82	76	92.7

Xem Report.msde.maryland.gov để biết thêm các thông tin cập nhật và đã phân loại.

Bảng này trình bày tỷ lệ tham gia trong môn Anh Văn và toán học dựa trên các kỳ thi PARCC. Dữ liệu thể hiện số học sinh đủ điều kiện để tham gia kỳ thi (tổng số học sinh), số học sinh tham gia kỳ thi (số lượng học sinh tham gia), và tỷ lệ phần trăm số học sinh tham gia (tỷ lệ tham gia) vào năm 2015 và 2016.